

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp G, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp K, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

Bà Ng có mặt, ông C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/02/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn bà Ng trình bày: Bà và ông C sau một thời gian quen biết và tìm hiểu nhau thì được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà và ông C tổ chức lễ cưới vào năm 2014; Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2015 ngày 05 tháng 3 năm 2015. Sau khi cưới

nhau, bà về sống chung với gia đình chồng tại ấp K, xã Th, huyện V, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà thường xuyên cãi vã, không hợp nhau; Ngày 10 tháng 5 năm 2015, khi bà còn đang ở bệnh viện sinh con thì giữa bà và ông C xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, ông C đã xé bỏ giấy kết hôn và từ đó ông C bỏ mặc mẹ con bà không quan tâm, thăm hỏi; Bà đã về nhà cha mẹ ruột tại xã Tr sinh sống cho đến nay. Trong thời gian bà ở nhà cha mẹ ruột thì ông C cũng không thăm nom và cũng không hỗ trợ tài chính để bà nuôi con. Đồng thời, do thời gian không sống chung đã lâu nên bà xác định không còn tình cảm với ông C. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr1 (nữ) sinh ngày 04/5/2015, hiện đang sống chung với bà, hàng ngày bà đi làm công nhân (sáng đi chiều về), thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng nên đủ cho sinh hoạt của hai mẹ con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông C, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Bị đơn ông C trình bày: Do ông C được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi Tòa án nên không có lời trình bày.

- Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Nội dung vụ án: Bà Ng và ông C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp; Quá trình giải quyết vụ án, ông C được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, ông C không có thiện chí và cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn của vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân thêm nữa. Con chung Nguyễn Thị Ngọc Tr1 đang sống chung với bà Ng, bà Ng có việc làm, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ng, bà Ng được ly hôn với ông C, giao con chung Ngọc Tr1 cho bà Ng nuôi dưỡng và chăm sóc; Về cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và chia nợ chung không có yêu cầu nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: bà Ng yêu cầu ly hôn với ông C và yêu cầu nuôi con chung, ông C có nơi cư trú tại xã Th, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Ông C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà Ng và ông C là hôn nhân hợp pháp được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Vĩnh Hưng vào ngày 05/3/2015 theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ng xác định từ ngày 10 tháng 5 năm 2015 bà và ông C không còn sống chung, ông C cũng không quan tâm chăm sóc mẹ con bà nên không thể hiện được quyền và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, cũng như quyền và nghĩa vụ với con chung; Kết quả xác minh ngày 07/5/2020, hiện nay bà Ng và con chung đang sống chung với cha mẹ ruột tại ấp G, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An. Đồng thời, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định cho ông C nhưng ông C cũng không liên hệ đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không quan tâm đến việc bà Ng yêu cầu ly hôn mà có thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân cho bà Ng tự định đoạt. Tại phiên tòa bà Ng cũng xác định đã không còn tình cảm với ông C, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Con chung Nguyễn Thị Ngọc Tr1 từ trước đến nay vẫn sống chung với bà Ng và bà Ng có việc làm ổn định (làm công nhân), có thu nhập đảm bảo cuộc sống của con chung; Ông C không có ý kiến tranh chấp về việc nuôi con với bà Ng. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Tr1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Ng là có căn cứ. Bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Bà Ng xác định không có, ông C cũng không có yêu cầu, vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến, trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp thì sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

Từ các nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu về ly hôn của bà Ng.

[6] Về án phí: Do bà Ng không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật

hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Bảo Ng.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr1 (Giới tính: nữ), sinh ngày 04/5/2015 cho bà Nguyễn Thị Bảo Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Bà Nguyễn Thị Bảo Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo Ng phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Bảo Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 03/3/2020 theo biên lai thu tiền số 0004731 sang tiền án phí.

Báo cho bà Ng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- UBND xã Vĩnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu